

Bản án số: 146/2024/HS-ST
Ngày 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Mười

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Toàn - Bí thư Chi bộ tổ dân phố 2+3 phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Bà Nguyễn Thị Minh Phương - Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ phường Trại Chuối, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Đức Trung - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Bà Vũ Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. PHV, sinh ngày 06 tháng 6 năm 1980 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số A, tổ dân phố B, phường C, quận D, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Căn hộ E, 2A phường F, quận G, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H (đã chết) và bà I; có vợ là J, sinh năm 1983; chưa có con; tiền án: Tại Bản án số 121/HSST ngày 15/4/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; tại Bản án số 546/HSST ngày 25/12/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, tổng hợp với 01 năm tù của bản án số 121 ngày 15/4/1997 buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 06 năm tù khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giam của bản án trước (*bản án số 121 ngày 15/4/1997*) là 03 tháng 12

ngày (từ ngày 03/01/1997 đến ngày 15/4/1997); tại Bản án số 84/2005/HSST ngày 20/5/2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 10 năm tù; tại Bản án số 206/2005/HSST ngày 11-14/11/2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 10 năm tù tại bản án số 84 ngày 20/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 năm tù; tại Bản án số 43/2014/HSST ngày 09/9/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt này với phần hình phạt còn lại của bản án số 206/2005/HSST ngày 14/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là 05 năm 02 tháng 07 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 năm 02 tháng 07 ngày tù; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/5/2024, chuyển tạm giam ngày 16/5/2024; có mặt.

2. LTNY, sinh ngày 09/11/2007 tại Hải Phòng (thời điểm phạm tội 16 tuổi 5 tháng 28 ngày); nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường L, quận D, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông M và bà N; chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 08/05/2024, chuyển tạm giam ngày 16/05/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo LTNY:* Bà O - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo LTNY:* Ông M và bà N (là bố, mẹ đẻ của bị cáo); nơi cư trú: tổ dân phố K, phường L, quận D, thành phố Hải Phòng; đều có mặt.

- *Người làm chứng:* Chị NLC, sinh ngày 02 tháng 12 năm 2008; vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng NLC:* Ông P và bà Q (là bố, mẹ đẻ); vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:* Đại diện Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phường L, quận D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 07/05/2024, PHV sử dụng tài khoản mạng xã hội zalo đăng ký bằng số điện thoại 0946061980 liên lạc với LTNY rủ đến nhà PHV tại căn hộ số E, địa chỉ số 2A phường F, quận G, thành phố Hải Phòng chơi. LTNY đồng

ý và rủ thêm bạn là NLC, sinh ngày 02/12/2008; nơi cư trú: Số 8/64/179 đường R, phường S, quận T, thành phố Hải Phòng) cùng đến, do LTNY đang ở nhà NLC chơi. LTNY và NLC đi taxi đến sảnh tòa nhà U thì PHV xuống đón tại sảnh, thanh toán tiền taxi và dẫn LTNY cùng NLC lên nhà PHV.

Lúc này PHV nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên bảo LTNY và NLC ở nhà chờ để đi ra ngoài có việc. Trước khi đi ra ngoài PHV lấy từ tủ giày cạnh cửa ra vào 1 lượng ma túy (số ma túy này trước đó vào khoảng tháng 4/2024 PHV được bạn xã hội tên V, sinh năm 1976, địa chỉ số 16 đường W, phường X, quận Y, thành phố Hải Phòng cho), gồm: 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong có 01 túi nilon chứa ma túy Ketamine; 01 gói ma túy dạng nước màu đỏ có chữ “Ferrari” và 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy tổng hợp màu xám (thuốc lắc). PHV cất ma túy vào túi quần PHV đang mặc để đi xuống sảnh tòa nhà E gọi điện thoại cho vợ. Khoảng một tiếng sau PHV quay lại căn hộ và đưa cho LTNY các tờ tiền có chứa ma túy Ketamine và gói ma túy dạng nước để LTNY giữ, còn túi ma túy chứa 02 viên ma túy tổng hợp màu xám PHV để ở đĩa đựng hoa quả trên bàn. Sau đó PHV vào bếp lấy 01 đĩa sứ màu trắng đưa cho LTNY và lấy từ LTNY túi ma túy Ketamine đổ hết ra mặt đĩa, đồng thời PHV cuộn 01 ống tẩu bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng buộc cố định bằng đầu tẩu vỏ điều thuốc lá và đưa 01 thẻ nhựa cho LTNY để LTNY đánh nhuễn ma túy Ketamine cho mọi người sử dụng. LTNY dùng thẻ nhựa PHV vừa đưa đánh nhuễn ma túy Ketamine, còn PHV đi vào phòng ngủ trước để bật sẵn loa và đèn nháy. LTNY cầm đĩa ma túy Ketamine vừa đánh nhuễn và 01 đĩa hoa quả cùng NLC đi vào phòng ngủ và để ở cạnh giường ngủ. Tại phòng ngủ, LTNY thấy trên mặt đĩa hoa quả có 01 túi nilon chứa 02 viên ma túy tổng hợp màu xám (thuốc lắc) nên LTNY đã tự lấy 01 viên bẻ ra làm hai phần, LTNY tự sử dụng một phần, phần còn lại LTNY để vào túi nilon, sau đó PHV lấy ra sử dụng một nửa viên ma túy còn lại. Sử dụng thuốc lắc xong, lần lượt PHV, LTNY và NLC tự cầm đĩa ma túy và dùng ống tẩu đưa lên mũi hít ma túy Ketamine xong rồi cả ba nghe nhạc.

Sau đó, LTNY cầm theo gói ma túy dạng nước đi ra ngoài phòng khách lấy cốc, thìa và 01 lon nước Cocacola để pha ma túy. Pha xong, LTNY cầm cốc ma túy dạng nước mang vào phòng đưa cho PHV sử dụng trước, PHV uống một ít rồi đưa lại cho LTNY, LTNY uống xong thì đưa mời NLC sử dụng tiếp. NLC cầm cốc uống một ít thì đặt cốc vẫn còn ma túy dạng nước xuống bàn cạnh giường ngủ. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 08/05/2024, lực lượng Công an kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang các đối tượng tại phòng ngủ số 01 của phòng 3405. Thu giữ:

- 01 điện thoại nhãn hiệu Realme màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu xanh và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen;

- 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 (một nghìn) đồng đều bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy - mẫu KT01 thu giữ trên bàn tủ;

- 01 thìa kim loại màu trắng và 01 cốc thủy tinh đều bám dính tạp chất màu nâu, nghi là ma túy - mẫu KT02 thu giữ trên bàn tủ;

- 01 túi nilon màu đỏ trên có chữ “Ferrari” đã bị xé mở góc trong chứa chất bột màu nâu, nghi là ma túy và 01 mảnh góc túi nilon màu đỏ - mẫu KT03 thu giữ tại vị trí trên thảm cạnh cửa ra vào;

- 01 túi nilon mép dán màu đỏ, kích thước 2x3cm trong chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy - mẫu KT04 được thu giữ trên đĩa nhựa đựng hoa quả ở sân nhà;

- 01 đĩa sứ màu trắng, 01 thẻ nhựa trên có chữ “thẻ xe máy 1095”, 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 (hai nghìn) đồng được cuộn thành ống hút đều bám dính chất bột màu trắng, nghi là ma túy - mẫu KT05 thu giữ trên tủ kệ đầu giường;

- 01 lon nước cocacola màu đỏ đã qua sử dụng thu giữ trên bàn - mẫu KT06;

- 01 loa xách tay màu đen trên có ghi chữ “JBL” đã qua sử dụng - mẫu KT07;

- 01 đèn nháy nhiều màu đã qua sử dụng - mẫu KT08.

Đối với các mẫu nước tiểu của PHV, LTNY, NLC, tại bản Kết luận giám định số 554/KL - KTHS ngày 14/05/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Các mẫu nước tiểu ghi tên PHV, LTNY và NLC gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại MDMA và Ketamine”.

Tại bản Kết luận giám định số 553/KL - KTHS ngày 14/05/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chất bột màu trắng bám dính trên 04 tờ tiền 1.000 đồng của mẫu KT01 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên;

Chất màu nâu bám dính trong cốc và thìa của mẫu KT02 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên;

Chất bột màu nâu của mẫu KT03 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,68 gam, loại: Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam;

Tinh thể màu trắng của mẫu KT04 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,02 gam, loại Ketamine;

Chất bột màu trắng bám dính trên mặt đĩa sứ, trong ống cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng và trên thẻ nhựa của mẫu KT05 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, không đủ điều kiện cân xác định khối lượng chất ma túy bám dính trên”.

Tại bản Kết luận giám định số 5827/KL - KTHS ngày 16/8/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Khối lượng chất ma túy Methamphetamine, MDMA, Ketamine và Nimetazepam trong 1,35 gam chất bột màu nâu gửi giám định lần lượt là 0,0007 gam; 0,0104 gam; 0,0102 gam và 0,0019 gam*”.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu giám định đối với các điện thoại thu giữ của các đối tượng, kết quả tại bản Kết luận giám định số 2063/KL-KTHS ngày 10/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

“Đối tượng giám định ký hiệu A1: trích xuất thông tin 933 cuộc gọi; 41 cuộc trò chuyện Facebook; 20 cuộc trò chuyện Messages; 54 cuộc trò chuyện Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2024 đến hết ngày 08/5/2024 trên điện thoại nhãn hiệu IPHONE có số IMEI1: 353650694825832; IMEI2: 353650694895041. Sim in dãy số 89840200011490002985 có số ICCID: 89840200011490002985, không tìm thấy dữ liệu liên quan;

Đối tượng giám định ký hiệu A2: trích xuất thông tin 330 cuộc gọi; 107 cuộc trò chuyện Facebook; 108 cuộc trò chuyện Facebook Messenger; 01 cuộc trò chuyện Instagram; 31 cuộc trò chuyện Messages; 01 cuộc trò chuyện Telegram trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2024 đến hết ngày 08/5/2024 trên điện thoại nhãn hiệu REALME có số IMEI1: 867770040519019; IMEI2: 867770040519001. Sim in dãy số 8401201112665771 có số ICCID: 8984012011126657717 không tìm thấy dữ liệu liên quan. Sim in dãy số 8401230224187426 có số ICCID: 8984012302241874265, không tìm thấy dữ liệu liên quan;

Đối tượng giám định ký hiệu A3: trích xuất thông tin 126 cuộc gọi; 63 cuộc trò chuyện Facebook; 33 cuộc trò chuyện Facebook Messenger; 11 cuộc trò chuyện Messages; 24 cuộc trò chuyện Zalo trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2024 đến hết ngày 08/5/2024 trên điện thoại nhãn hiệu REDMI có số IMEI1: 869511056533165; IMEI2: 869511056533173”.

Tại Cơ quan điều tra PHV, LTNY khai nhận phù hợp như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của NLC, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 vỏ bao gói và đối tượng còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 5827/KL - KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

- 01 bì giấy dán kín trong có 01 cốc thủy tinh, 01 thìa kim loại của mẫu KT02; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu

niêm phong số 553MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

- 01 bì giấy dán kín trong có toàn bộ vỏ bao gói của mẫu KT04 có dấu niêm phong số 553MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

- 01 phong bì dán kín có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu đen đã qua sử dụng của PHV;

- 01 phong bì dán kín có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen đã qua sử dụng của LTNY;

- 01 phong bì thư dán kín có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của NLC;

- 01 lon nước cocacola màu đỏ đã qua sử dụng;

- 01 loa xách tay màu đen trên có ghi chữ “JBL” đã qua sử dụng;

- 01 đèn nháy nhiều màu đã qua sử dụng.

Từ Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng.

Chuyển Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng: 01 bì giấy dán kín trong có 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của mẫu KT01 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-C/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Tại Bản Cáo trạng số 121/CT-VKSHB ngày 09/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo PHV về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; truy tố bị cáo LTNY về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, PHV và LTNY khai nhận phù hợp như nội dung nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của NLC, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 17,58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo PHV với mức án từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Tổ chức sử

dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91,101; Điều 17,58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo LTNY với mức án tù 06 năm 09 tháng đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy .

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định, lại đang bị tạm giam, không có tài sản riêng. Bị cáo LTNY khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) vỏ bao gói và đối tượng còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 5827/KL - KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

+ 01(một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ vỏ bao gói của mẫu KT04 có dấu niêm phong số 553MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01(một) bì giấy dán kín trong có 01 cốc thủy tinh, 01 thìa kim loại của mẫu KT02; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01 loa xách tay màu đen trên có ghi chữ “JBL” đã qua sử dụng; 01 (một) đèn nháy nhiều màu đã qua sử dụng; 01 lon nước cocacola màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của mẫu KT01 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-C/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng chuyển Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Trả lại:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu đen đã qua sử dụng của PHV;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen đã qua sử dụng của LTNY;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của NLC;

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; trong đó số tiền án phí đối với bị cáo LTNY do người đại diện hợp pháp của bị cáo có nghĩa vụ nộp thay.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Kiểm sát viên, phần lời nói sau cùng các bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo LTNY nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đã truy tố. Nhận thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên, suy nghĩ còn nông nổi, nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình, tham gia giữ vai trò giúp sức. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, xét xử bị cáo hưởng mức hình phạt thấp nhất so với đề nghị của Viện kiểm sát để bị cáo có cơ hội cải tạo tốt trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo LTNY và người đại diện hợp pháp cho bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về sự vắng mặt của người làm chứng và người tham gia tố tụng khác:

[3] Người làm chứng chỉ NLC và người tham gia tố tụng khác vắng mặt. Các bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo LTNY và đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị hoãn phiên tòa vì sự vắng mặt của những người này. Xét thấy, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác đều đã có lời khai tại các giai đoạn tố tụng và việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 293, 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người làm chứng và người khác theo quy định của pháp luật.

- Về tội danh, các tình tiết của vụ án:

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo PHV và LTNY đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của NLC, các Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ 50 phút ngày 08/05/2024 tại căn hộ số 3405, tòa nhà E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng, PHV có hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và cung cấp ma túy; LTNY có hành vi dùng thẻ nhựa đánh nhuễn ma túy Ketamine và pha ma túy dạng nước để PHV, LTNY cùng với NLC cùng sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời LTNY đưa ma túy dạng nước cho PHV và NLC sử dụng. Tại thời điểm thực hiện hành vi (ngày 08/5/2024), bị cáo PHV là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo LTNY thời điểm phạm tội 16 tuổi 5 tháng 28 ngày là người chưa thành niên. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của PHV và LTNY đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4.1] Bị cáo PHV có hành vi chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và cung cấp ma túy để cho LTNY và NLC (đều là người dưới 18 tuổi) sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 08/5/2024; nhân thân đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nên phải chịu tình tiết định khung (điểm b: *Đối với hai người trở lên*; điểm c: *Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*; điểm h: *Tái phạm nguy hiểm*) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Bị cáo LTNY có hành vi dùng thẻ nhựa đánh nhuễn ma túy Ketamine và pha ma túy dạng nước để PHV và NLC cùng sử dụng trái phép chất ma túy, đồng thời đưa ma túy dạng nước cho PHV và NLC sử dụng, nên phải chịu tình tiết định khung (điểm b: *Đối với hai người trở lên*; điểm c: *Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*) khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

- Đánh giá về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[5] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, làm phát sinh, gia tăng nhiều loại tội phạm hình sự khác.

- Xét về nhân thân của các bị cáo:

[6] Bị cáo PHV có 05 tiền án: Tại Bản án số 121/HSST ngày 15/4/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội “Cướp giật tài sản của công dân”; tại Bản án số 546/HSST ngày 25/12/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp giật tài sản của công dân”, tổng hợp với 01 năm tù của bản án số 121 ngày 15/4/1997 buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 bản án là 06 năm tù khấu trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giam của bản án trước (*bản án số 121 ngày 15/4/1997*) là 03 tháng 12 ngày (từ ngày 03/01/1997 đến ngày 15/4/1997); tại Bản án số 84/2005/HSST ngày 20/5/2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” 02 năm tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung là 10 năm tù; tại Bản án số 206/2005/HSST ngày 11-14/11/2005 Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt 10 năm tù tại bản án số 84 ngày 20/5/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án là 14 năm tù; tại Bản án số 43/2014/HSST ngày 09/9/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt này với phần hình phạt còn lại của bản án số 206/2005/HSST ngày 14/11/2005 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng là 05 năm 02 tháng 07 ngày, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 12 năm 02 tháng 07 ngày tù (đều chưa được xóa án tích), nên cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, không có ý thức chấp hành pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội. Bị cáo LTNY không có tiền án, tiền sự.

- Xét vai trò của các bị cáo:

[7] PHV trong hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 08/5/2024 giữ vai trò chính, đồng phạm cùng LTNY thực hiện việc Tổ chức sử dụng đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác như chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ loa, đèn nháy và cung cấp ma túy. LTNY tham gia giữ vai trò đồng phạm gián tiếp giúp sức cho PHV trong việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như dùng thẻ nhựa đánh nhuyễn ma túy Ketamine sau đó pha ma túy dạng nước để PHV và NLC cùng sử dụng.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[8] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[9] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo PHV có mẹ đẻ có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo LTNY hiện bố mẹ của bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ ông Lê Văn Phốt là chú ruột của bố bị cáo, vì vậy được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[10.1] Đối với PHV nhân thân có 05 tiền trong đó có tiền án đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nên cần đánh giá bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, không từ bỏ con đường phạm tội, tham gia giữ vai trò chính, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ và cung cấp ma túy để cho các đối tượng (đều là người dưới 18 tuổi) sử dụng; nên cần áp dụng Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án nghiêm, cao hơn bị cáo LTNY. Tuy nhiên, xét thấy mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo từ 12 năm đến 13 năm tù là quá nghiêm khắc, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt so với đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, bắt bị cáo phải tiếp tục chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[10.2] Đối với bị cáo LTNY (thời điểm phạm tội 16 tuổi 05 tháng 28 ngày) nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên cần đánh giá vai trò của bị cáo là hưởng ứng nhiệt tình, tham gia giúp sức như dùng thẻ nhựa đánh nhuyễn ma túy Ketamine và pha ma túy dạng nước để PHV và NLC cùng sử dụng, nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng theo quy định tại Điều 91; Điều 101; Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo mức án nghiêm và áp dụng hình phạt tù có thời hạn, bắt bị cáo phải chấp hành tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phát huy tác dụng răn đe, đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Căn cứ biên bản hỏi cung và xét hỏi tại phiên tòa cho thấy các bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, đều là đối tượng nghiện ma túy, lại đang bị tạm giam. Bị cáo LTNY khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi,

nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 (khoản 6 Điều 91 đối với bị cáo LTNY) của Bộ luật Hình sự.

- Về xử lý vật chứng:

[12] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) vỏ bao gói và đối tượng còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 5827/KL - KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

+ 01(một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ vỏ bao gói của mẫu KT04 có dấu niêm phong số 553MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01(một) bì giấy dán kín trong có 01 cốc thủy tinh, 01 thìa kim loại của mẫu KT02; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01 loa xách tay màu đen trên có ghi chữ “JBL” đã qua sử dụng; 01 (một) đèn nháy nhiều màu đã qua sử dụng; 01 lon nước cocacola màu đỏ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của mẫu KT01 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-C/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng chuyển Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Đối với 03 chiếc điện thoại thu của PHV, LTNY và NLC, quá trình điều tra và kết quả xét hỏi tại phiên tòa xác định ban đầu các đối tượng sử dụng vào việc gọi nhau đến nhà chơi, không sử dụng vào việc phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần trả lại:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu đen đã qua sử dụng của PHV;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen đã qua sử dụng của LTNY;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của NLC;

- Về án phí:

[13] Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm; trong đó số tiền án phí đối với bị cáo LTNY do người đại diện hợp pháp của bị cáo có nghĩa vụ nộp thay.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án:

[16] Bị cáo PHV, LTNY; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo LTNY được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

- Trong vụ án này:

[17] Đối với NLC có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của PHV nhưng không phải đóng góp gì, không mời ai sử dụng ma túy nên hành vi của NLC đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng giao Công an quận Hồng Bàng xử phạt hành chính theo quy định.

[18] Đối với người nam giới tên V, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 16 đường W, phường X, quận Y, thành phố Hải Phòng, theo PHV khai nhận là người đã cho PHV ma túy, qua xác minh V đã chết vào tháng 5/2024 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng không xử lý.

[19] Quá trình điều tra đã xác minh được căn hộ số E, địa chỉ số 2A phường F, quận G, thành phố Hải Phòng thuộc quyền sở hữu của Nguyễn Trọng Khang cho PHV quản lý, sử dụng; Nguyễn Trọng Khang không biết, không liên quan đến việc PHV cùng LTNY, NLC sử dụng trái phép chất ma túy nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, c, h khoản 2 Điều 255; Điều 38; Điều 17, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo PHV phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: PHV 11 (mười một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; Điều 91; 101; Điều 17, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo LTNY phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt: LTNY 06 (sáu) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08 tháng 5 năm 2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 04 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng của mẫu KT01 và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-C/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng chuyển Kho bạc Nhà nước thành phố Hải Phòng.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01(một) vỏ bao gói và đối tượng còn lại sau giám định có dấu niêm phong số 5827/KL - KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an;

+ 01(một) bì giấy dán kín trong có toàn bộ vỏ bao gói của mẫu KT04 có dấu niêm phong số 553MT-A/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01(một) bì giấy dán kín trong có 01 cốc thủy tinh, 01 thìa kim loại của mẫu KT02; 01 đĩa sứ, 01 thẻ nhựa của mẫu KT05 sau khi xử lý mẫu giám định có dấu niêm phong số 553MT-B/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng;

+ 01 loa xách tay màu đen trên có ghi chữ “JBL” đã qua sử dụng; 01 (một) đèn nháy nhiều màu đã qua sử dụng; 01 lon nước cocacola màu đỏ đã qua sử dụng.

- Trả lại:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 15 Promax, màu đen đã qua sử dụng của PHV;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REALME, màu đen đã qua sử dụng của LTNY;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI, màu xanh đã qua sử dụng của NLC;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo PHV phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người đại diện hợp pháp của bị cáo LTNY ông M có nghĩa vụ nộp thay cho bị cáo 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo PHV, LTNY; người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo LTNY được quyền kháng cáo bản án để bảo vệ lợi ích của bị cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự quận Hồng Bàng;
- PV 06 Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng;
- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo dưới 18 tuổi;
- Người bào chữa cho bị cáo dưới 18 tuổi;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Mười